TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 33/2019/KDTM-ST
Ngày 25/11/2019
V/v*" Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tiễn và bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Đình Vui - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng*** *tham gia phiên toà*: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 47/2019/TLST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2019 về " Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST- KDTM ngày 30/10/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyªn ®¬n:* **Công ty cổ phần P** - Trụ sở: 233 đường Đ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Võ Thị Minh P** - sinh năm: 1985, chức vụ: Nhân viên kế toán (giấy ủy quyền ngày 24/7/2019),(có mặt).

- *BÞ ®¬n:* **Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L** - Địa chỉ: K53/H46/01 đường A, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Võ Thị Minh P trình bày:*

Ngày 01/3/2017 Công ty cổ phần P và Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L ký kết hợp đồng kinh tế số 17/2017/HĐKT. Theo đó, Công ty cổ phần P đồng ý cung ứng bê tông thương phẩm cho Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L để dùng cho công trình tại thành phố Đà Nẵng. Theo điều khoản cam kết của Hợp đồng kinh tế trên, Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L phải thanh toán 100% giá trị tiền hàng cho Công ty cổ phần P trước mỗi đợt cấp bê tông. Tổng khối lượng bê tông mà Công ty

cổ phần P đã cung cấp cho Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L theo hợp đồng là : 72.350.000đ (Bảy mươi hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng số tiền mà Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L đã thanh toán cho Công ty cổ phần P qua các đợt là : 55.945.000đ (Năm lăm triệu chín trăm bốn lăm ngàn đồng), Tính đến hiện tại thì Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L còn nợ lại Công ty CP P số tiền : 16.405.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm linh năm ngàn đồng)

Mặc dù Công ty cổ phần P đã rất nhiều lần liên lạc với Giám đốc, Kế toán Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L để yêu cầu thanh toán dứt điểm số nợ trên nhưng Giám đốc Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L vẫn cố tình kéo dài thời hạn thanh toán. Vì vậy, Công ty cổ phần P khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L phải trả lại cho Công ty cổ phần P số tiền còn nợ là: **16.405.000đ** *(Mười sáu triệu bốn trăm linh năm ngàn đồng)*

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L nhưng Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L vẫn không đến Tòa án và không có ý kiến bằng văn bản nộp tại Tòa án về nội dung khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 24 và Điều 50 Luật thương mại tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần P đối với Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L.

Buộc Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L phải trả cho Công ty cổ phần P số tiền **16.405.000đ** *(Mười sáu triệu bốn trăm linh năm ngàn đồng).*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, *Hội đồng xét xử nhận định:*

*** Về thủ tục tố tụng:**

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L nhưng Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung tranh chấp:**

Tại phiên toà hôm nay đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần P yªu cÇu Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L phải trả cho Nguyên đơn sè tiÒn lµ **16.405.000đ** *(Mười sáu triệu bốn trăm linh năm ngàn đồng).*

Xét yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của nguyờn đơn thì thấy:

Ngày 01/3/2017, Công ty cổ phần P (sau đây gọi tắt là Nguyên đơn) và Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L (sau đây gọi tắt là Bị đơn) đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 17/2017/HĐKT về việc Nguyên đơn đồng ý cung cấp bê tông thương phẩm cho Bị đơn tại công trình thi công tại thành phố Đà Nẵng.

Theo biên bản đối chiếu công nợ do các bên xác lập vào ngày 31/12/2018, thì tính đến ngày 31/12/2018 Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền **16.405.000đ** *(Mười sáu triệu bốn trăm linh năm ngàn đồng)* và Bị đơn có trách nhiệm trả số nợ trên cho Nguyên đơn. Tuy nhiên, Nguyên đơn đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị Bị đơn thanh toán số nợ trên nhưng Bị đơn vẫn không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bị đơn phải thanh toán sè tiÒn lµ **16.405.000đ** *(Mười sáu triệu bốn trăm linh năm ngàn đồng).*

Xét thấy, hợp đồng được ký kết giữa các bên là hợp pháp, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết. Tại Bảng đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018, hai bên đã xác nhận Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền số tiền là **16.405.000đ** *(Mười sáu triệu bốn trăm linh năm ngàn đồng)*. Do đó, có cơ sở để xác định Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, cần căn cứ Điều 50 Luật Thương mại 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền là **16.405.000đ** *(Mười sáu triệu bốn trăm linh năm ngàn đồng).*

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L phải chịu.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* cho Công ty cổ phần P đã nộp theo biên lai thu số 7419 ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50 của Luật thương mại; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc " Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán" của Công ty cổ phần P đối với Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L.

Xử:

1. Buộc Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L phải trả cho Công ty cổ phần P số tiền **16.405.000đ** *(Mười sáu triệu bốn trăm linh năm ngàn đồng).*

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm **3.000.000đ** *(Ba triệu đồng)* Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng L phải chịu.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* cho Công ty cổ phần P đã nộp theo biên lai thu số 7419 ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- CCTHADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Hồng Loan